

Bản án số: 605/2017/HS - PT

Ngày: 23/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Năng Thành

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Dũng

Ông Tạ Phú Cường

*Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương -
Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Hà Nội.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia
phiên toà: Bà Phạm Thị Liễu; chức vụ: Kiểm sát viên.*

Ngày 23 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 544/2017/HSPT ngày 14/7/2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 50/2017/HSST ngày 31/5/2017 của Toà án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

*** Bị cáo kháng cáo: Nguyễn Văn Đ;** sinh năm 1979; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: ..., thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 8/12; con ông A và con bà B; có vợ là C (sinh năm ...) và 02 con (sinh năm ... và ...); không có tiền án, tiền sự; nhân thân: Ngày 25/5/2004 Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo (thời hạn thử thách là 24 tháng) về tội Trộm cắp tài sản; từ ngày 05/9/2011, cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 15/8/2015 và trở về địa phương; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2017; có mặt.

*** Ngoài ra, còn có bị cáo Lê Văn T:** Không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; vắng mặt.

NHẬN THẤY:

** Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Thường Tín thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Sáng ngày 13/01/2017, Nguyễn Văn Đ đi xe đạp đến nhà Lê Văn T để mua ma túy về sử dụng. Đ gặp T và nói “*Anh để cho em hai trăm* ” ý nói là bán cho 200.000 đồng ma túy; T nhận 200.000 đồng của Đ, cất vào túi quần bên phải rồi lấy 02 gói nhỏ (*bên ngoài bọc giấy trắng*) ở túi áo khoác bên phải đưa cho Đ. Đ cất ma túy vào túi quần phía trước bên phải và đi xe đạp về đến đường 427 (*thuộc địa bàn xã VT*) thì bị lực lượng Công an kiểm tra, thu giữ 02 gói nhỏ nên trên vào khoảng 11 giờ ngày 13/01/2017 (*bên trong có chất bột màu trắng, ký hiệu M1 - Đ khai là Heroin, Đ vừa mua của Lê Văn T*).

Khám xét khẩn cấp đối với Lê Văn T, cơ quan điều tra thu giữ tại nơi ở của Lê Văn T: 10 gói nhỏ bên ngoài bọc giấy trắng (*bên trong có chất bột màu trắng - ký hiệu M2*); 100 gói nhỏ bên ngoài bọc giấy trắng (*bên trong có chất bột màu trắng - ký hiệu M3*); 01 gói nhỏ bên ngoài bọc nilon đen (*bên trong có 02 cục chất bột màu trắng - ký hiệu M4*); 01 chiếc cân điện tử màu đen nhãn hiệu Pocketscale (*dính chất bột màu trắng trên mặt cân - ký hiệu M5*); 10 mảnh giấy nhỏ (*diện 5x 5*) cm; thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của T là 200.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 1108 ngày 21/02/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tang vật thu giữ của Nguyễn Văn Đ: Chất bột màu trắng bên trong 02 gói (*ký hiệu M1*) là bột Hêrôin, có trọng lượng là 0,319gam. Tang vật thu giữ của Lê Văn T gồm: Chất bột màu trắng bên trong 10 gói (*ký hiệu M2*) là bột Hêrôin, có trọng lượng là 0,506 gam; chất bột màu trắng bên trong 100 gói (*ký hiệu M3*) là bột Hêrôin, có trọng lượng là 4,277 gam; 02 cục bột màu trắng bên trong 01 gói nilon (*ký hiệu M4*) là bột Hêrôin, có trọng lượng là 6,067 gam; chất bột dính trên mặt 01 chiếc cân điện tử màu đen nhãn hiệu Pocketscale (*ký hiệu M5*) là Hêrôin.

Tại cơ quan điều tra, Lê Văn T khai nhận: Khoảng đầu năm 2017, T đi xe ôm đến khu vực cầu Đỗ Xá, gặp 01 người phụ nữ không quen biết, khoảng 50 tuổi nhìn giống đối tượng bán ma túy và hỏi mua được 3.000.000 đồng Hêrôin; T dùng dao lam, cân điện tử và giấy trắng chia và gói được 112 gói Hêrôin nhỏ rồi cất giấu để bán dần. Ngày 13/01/2017, T đã bán cho Đ 02 gói Hêrôin với giá là 200.000 đồng rồi sau đó, bị kiểm tra, bắt giữ và thu giữ vật chứng.

Đối với chiếc xe đạp màu trắng do Đ sử dụng đi mua ma túy: Kết quả xác minh xác định chủ sở hữu là chị Bùi Thị D (vợ của bị cáo Đ); chị D cho mượn xe mà không biết Đ sử dụng để đi mua ma túy nên cơ quan điều tra đã trả lại chị D chiếc xe đạp nêu trên.

** Tại bản án hình sự sơ thẩm số 50/2017/HSST ngày 31/5/2017, Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội đã quyết định:*

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 30 (ba mươi) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/01/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định xử phạt bị cáo Lê Văn T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự, phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Văn T; quyết định về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/6/2017, bị cáo Nguyễn Văn Đ có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

** Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn Đ thành khẩn khai báo về hành vi tàng trữ trái phép 0,319 gam Heroine như nội dung bản án sơ thẩm đã quy kết, giữ nguyên kháng cáo và xin giảm nhẹ hình phạt.*

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa về điều luật áp dụng của bản án sơ thẩm (áp dụng bổ sung điểm b khoản 4 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015); không chấp nhận kháng cáo giảm hình phạt và giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh, hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ; các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật nên không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ phù hợp quy định tại các Điều 231, 233 và khoản 1 Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự về chủ thể và thời hạn kháng cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét yêu cầu kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn Đ tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cấp sơ thẩm, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án - Đủ cơ sở kết luận: Ngày 13/01/2017, Nguyễn Văn Đ đã mua 02 gói ma túy loại heroin (*cân nặng là 0,319gam*) với giá 200.000 đồng của đối tượng Lê Văn T để sử dụng cho bản thân rồi bị phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng trên đường đi về (*tại khu vực đường ..., thành phố Hà Nội*) vào khoảng 11 giờ cùng ngày 13/01/2017; hành vi của Nguyễn Văn Đ đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự, bản án sơ thẩm quy kết bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ và đúng pháp luật.

Bộ luật hình sự năm 2015 quy định về khung hình phạt theo hướng có lợi cho bị cáo so với quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 nên Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận quan điểm của Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa phúc thẩm, sửa về điều luật áp dụng của bản án sơ thẩm, áp dụng bổ sung điểm b khoản 4 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ.

Xét kháng cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn Đ là rất nghiêm trọng, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; Heroine là chất ma túy rất độc hại đối với con người; nó vừa là một trong các nguyên nhân gây ra những căn bệnh chết người, vừa là một trong những nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm cho đời sống xã hội; ý thức rõ tác hại của ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý tàng trữ trái phép tổng cộng 0,319gam ma túy loại Heroine nên cần xử phạt nghiêm minh để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo Nguyễn Văn Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; bị cáo đã có án tích và bị xử lý hành chính (*ngày 25/5/2004, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản; ngày 05/9/2011, UBND huyện Thường Tín ra quyết định bắt buộc cai nghiện, chấp hành xong và trở về địa phương ngày 15/8/2015*), mặc dù đã được xóa án tích và đã hết thời hạn để được coi là chưa bị xử lý hành chính nhưng thể hiện là bị cáo có nhân thân xấu, đã được pháp luật giáo dục, cải tạo nhiều lần nhưng vẫn cố ý phạm tội nghiêm trọng; bị cáo

“thành khẩn khai báo” là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, khối lượng chất ma túy do bị cáo đã tàng trữ trái phép (*0,319gam Heroine, gấp hơn 3 lần mức khởi điểm quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự*), nhân thân của bị cáo (*nhân thân xấu*), các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo (*thành khẩn khai báo*) và xử phạt bị cáo 30 tháng tù là có căn cứ, đã xem xét thỏa đáng việc bị cáo thành khẩn khai báo về đối tượng bán ma túy để các cơ quan chức năng kịp thời phát hiện, điều tra và xử lý tội phạm. Vì vậy, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt; Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận quan điểm của Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa phúc thẩm, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ- Đủ tác dụng để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 240 Bộ luật tố tụng hình sự.

Kháng cáo giảm hình phạt không được chấp nhận nên bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo giảm hình phạt; sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm về điều luật áp dụng, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ:

- Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b khoản 4 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 30 (ba mươi) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/01/2017.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Lê Văn T, về xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện TT;
- Công an huyện TT;
- TAND huyện TT;
- Chi cục THADS huyện TT;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Năng Thành